

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2019

*Về việc: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hà
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2019/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị M, sinh năm 1993

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1986

Đều có HKTT: xóm N, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt chị M, anh T tại phiên tòa)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng Vân - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Legal Sun
(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị M trình bày: Chị và anh T trước khi kết hôn có tìm hiểu, kết hôn là tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 01/12/2011 tại UBND xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái

Nguyên. Được hai bên gia đình tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với bố mẹ đẻ của anh T ở xóm Ngoài, xã Hồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian là 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T chơi bời cờ bạc nhiều dẫn đến nợ nần, cuộc sống gia đình khó khăn về kinh tế, anh T sống không có trách nhiệm với vợ con và gia đình, mặc dù chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi cách sống, từ đó hai vợ chồng luôn mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng cứ gần nhau là cãi nhau, thường xuyên xúc phạm và không tôn trọng nhau. Do cuộc sống không có hạnh phúc, mặc dù vẫn sống chung dưới một mái nhà nhưng nên chị và anh T gần như đã sống ly thân nhau, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Trần Quốc Phong, sinh ngày 04/5/2013 và Trần Chấn Hào, sinh ngày 09/03/2016. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung nêu trên và yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng chẵn) đến khi 02 con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị M tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà bị đơn anh Trần Văn T trình bày: Tôi xác định phần trình bày của chị M về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống là đúng. Anh cũng xác định do bản thân chơi bời cờ bạc nhiều dẫn đến nợ nần, gia đình khó khăn về kinh tế. Do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, nên từ đó hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề của cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm và không tôn trọng lẫn nhau. Hiện nay, anh cũng xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị M, mong chị M suy nghĩ lại rút đơn ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về con chung: Anh và chị M có 02 con chung là Trần Quốc Phong, sinh ngày 04/5/2013 và Trần Chấn Hào, sinh ngày 09/03/2016. Ly hôn, anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung nêu trên và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M tự nguyện chịu án phí về ly hôn và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, anh T nhất trí và không có ý kiến gì.

Toà án đã phân tích, hòa giải để chị M và anh T quay về đoàn tụ, tuy nhiên chị M vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Do hòa giải không thành nên Toà án phải mở phiên toà xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại bản luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, luật sư Phạm Thị Hồng Vân trình bày và đề nghị:

Về hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, căng thẳng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

+ *Về quan hệ hôn nhân: Xét xử, giải quyết cho chị Dương Thị M được ly hôn anh Trần Văn T;*

+ *Về con chung: Đề nghị giao con chung Trần Quốc Phong, sinh ngày 04/5/2013 và Trần Chấn Hào, sinh ngày 09/03/2016 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.*

Việc cấp dưỡng nuôi con tùy thuộc vào sự tự nguyện của anh T. Trường hợp anh T không đồng ý thì đề nghị Tòa xem xét yêu cầu anh T về mức cấp dưỡng tối đa thì không hạn chế, còn mức tối thiểu không được thấp hơn 50% mức lương cơ bản.

+ *Về Tài sản chung; Các khoản vay, nợ chung: Không có, đề nghị không xem xét giải quyết.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị M, anh T vẫn không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Căn cứ Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị M và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ngày 01/12/2011 nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, chị M xác định nguyên nhân do anh T chơi bời, cờ bạc nhiều dẫn đến nợ nần, cuộc sống gia đình khó khăn về

kinh tế, anh T sống không có trách nhiệm với vợ con và gia đình, mặc dù chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi cách sống, từ đó hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề của cuộc sống, vợ chồng cứ gần nhau là cãi nhau, thường xuyên xúc phạm và không tôn trọng nhau. Do cuộc sống không có hạnh phúc, mặc dù vẫn sống chung dưới một mái nhà nhưng nên chị và anh T gần như đã sống ly thân nhau, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Tại phiên tòa anh T cũng thừa nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng như chị M trình bày là đúng. Tuy nhiên, anh T mong chị M suy nghĩ lại rút đơn ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ, sống chung hạnh phúc.

Từ những lời khai, lời trình bày trên Hội đồng xét xử thấy hôn nhân giữa chị M và anh T đã thực sự trầm trọng, giữa vợ chồng không có sự yêu thương, tôn trọng nhau, trong cuộc sống thường xuyên có sự xúc phạm lẫn nhau. Hơn nữa, trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án anh T cũng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện và hàn gắn tình cảm của vợ chồng. Do đó, việc duy trì quan hệ hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Tại phiên tòa hôm nay chị M vẫn kiên quyết xin được ly hôn anh T. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M. Xử cho chị M được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị M, anh T xác định có 02 con chung là Trần Quốc Phong, sinh ngày 04/5/2013 và Trần Chấn Hào, sinh ngày 09/03/2016. Ly hôn, chị M, anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị M yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng chẵn) đến khi 02 con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh T không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Chị Dương Thị M hiện nay đang hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH Shinwon Ebenerzer Hà Nội (thuộc khu Công nghiệp thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên), có mức thu nhập bình quân hằng tháng từ lương khoảng từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ/tháng. Anh T hiện nay làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay không xuất trình được tài liệu chứng minh về thu nhập và điều kiện để nuôi con của mình. Nhận thấy, anh T không quan tâm đến vợ con, thường xuyên chơi bời, cờ bạc nhiều dẫn đến nợ nần, toàn bộ kinh tế gia đình phó mặc cho chị M lo toan. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi cha mẹ ly hôn, HĐXX xét thấy cần thiết giao con chung Trần Quốc Phong và Trần Chấn Hào cho chị Dương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật

hôn nhân gia đình. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Trần Quốc Phong và Trần Chấn Hào mỗi tháng là 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 6 năm 2019. Anh Trần Văn T có quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

[2.3] Tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: Chị M, anh T đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Án phí: Chị Dương Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị Dương Thị M tự nguyện nhận nộp 300.000đ án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203 và Điều 220; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 51,56,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị M.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị M được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung Trần Quốc Phong, sinh ngày 04/5/2013 và Trần Chấn Hào, sinh ngày 09/03/2016 cho chị Dương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Trần Quốc Phong, sinh ngày 04/5/2013 và Trần Chấn Hào, sinh ngày 09/03/2016 mỗi tháng là 1.000.000đ, kể từ tháng 6/2019.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không trả khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả”

Về lãi xuất chậm thi hành khoản tiền phải trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Anh Trần Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con (người trực tiếp nuôi con) và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về Tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung của vợ chồng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về Án phí: Chị Dương Thị M phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009863 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị Dương Thị M còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị M, anh T. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, thị xã;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công TTĐT Tòa án ND;
- Chi cục THA DS TX Phổ Yên;
- UBND xã Hồng Tiến;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Kim Ngọc